

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-4-2021

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và ông Vũ Xuân Tuất

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 742/2020/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng A X, sinh năm 1975. HKTT: Ấp 3, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Đỗ Đức M, sinh năm 1973. Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Ấp H, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Chị X, anh M vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn Phùng A X trình bày: Chị và anh Đỗ Đức M tự nguyện yêu thương chung sống với nhau, được UBND xã Hưng Thịnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 29/12/1998. Anh chị có 01 con chung tên Đỗ Thị Ánh Ng, sinh ngày 15/8/1999. Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh M vì sau khi lấy nhau được 04 năm (từ năm 1998-2002) thì anh M bỏ nhà đi cho đến nay không thấy về. Mặc dù chị đã dùng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về anh M. Chị đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom tuyên bố anh M mất tích. Nay, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh M. Về con chung:

cháu Ng đã thành niên và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- **Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn Đỗ Đức M vắng mặt nên không có lời trình bày.**

- **Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng; Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phùng A X được ly hôn với anh Đỗ Đức M. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn”. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom. Tại phiên tòa, chị Phùng A X vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự phiên tòa vẫn được tiến hành. Riêng đối với anh M, trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, anh M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ giữa chị Phùng A X và anh Đỗ Đức M là hôn nhân hợp pháp vì anh chị kết hôn tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn. Chị X xin ly hôn vì cho rằng vợ chồng anh chị chỉ chung sống với nhau được 04 năm, sau đó anh M bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2002 đến nay. Tòa án cũng đã tuyên bố anh Đỗ Đức M mất tích theo quyết định số 09/2020/QĐST-DS, ngày 30/7/2020. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa Chị X và anh M trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho Chị X được ly hôn với anh M.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh chị 01 con chung là cháu Đỗ Thị Ánh Ng, sinh ngày 15/8/1999. Xét con chung của anh chị đã thành niên và có khả năng lao động, Chị X không có yêu cầu gì nên Tòa án không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị X khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị X phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù

hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228, 238, 266; 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng A X. Chị Phùng A X được ly hôn với anh Đỗ Đức M.

2. Về án phí: Chị Phùng A X phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí Chị X đã nộp theo biên lai thu số 0005801 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Phùng A X đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Hưng Thịnh;
- (Số 55 năm 1998)
- Chi cục THADS. huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Loan

